

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOÁ 51 CHƯA HOÀN THÀNH HỒ SƠ NHẬP HỌC
(Kèm theo Thông báo số 426/TB - CTSV ngày 12 tháng 11 năm 2025)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Đơn vị	Hồ sơ còn thiếu
1	B2500133	Trần Thanh Duy	DA2508A1	DA	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
2	B2500147	Huỳnh Tấn Khang	DA2508A1	DA	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
3	B2500149	Mạc Hoàng Chấn Khiêm	DA2508A1	DA	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
4	B2500150	Nguyễn Đỗ Anh Khôi	DA2508A1	DA	Phiếu thông tin sinh viên
5	B2500154	Thạch Thị Trúc Loan	DA2508A1	DA	Giấy khai sinh (bản sao)
6	B2500177	Phạm Hồng Quân	DA2508A1	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
7	B2500189	Sơn Thị Yến Trang	DA2508A1	DA	Phiếu thông tin sinh viên
8	B2500197	Phạm Hoàng Uyên	DA2508A1	DA	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
9	B2500199	Nguyễn Chí Vĩ	DA2508A1	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
10	B2500210	Trần Huỳnh Gia Bảo	DA2508A2	DA	Phiếu thông tin sinh viên
11	B2500213	Nguyễn Phạm Duy	DA2508A2	DA	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
12	B2500255	Nguyễn Tấn Phát	DA2508A2	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
13	B2500303	Nguyễn Thành Hiệu	DA2508A3	DA	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
14	B2500316	Nguyễn Tấn Lộc	DA2508A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
15	B2500321	Thạch Thị Mỹ	DA2508A3	DA	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
16	B2500344	Nguyễn Vĩ Thiện	DA2508A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
17	B2500372	Nguyễn Thị Tường Duy	DA2508F1	DA	Phiếu thông tin sinh viên
18	B2500394	Trần Thanh Nhân	DA2508F1	DA	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh

19	B2500398	Trang Trí Phát	DA2508F1	DA	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
20	B2500401	Nguyễn Cao Anh Tài	DA2508F1	DA	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
21	B2500427	Lê Nhật Duy	DA2508F2	DA	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
22	B2500442	Trần Minh Mẫn	DA2508F2	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
23	B2500448	Lê Trí Nguyễn	DA2508F2	DA	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
24	B2503328	Lâm Văn Trọng	DA2566A1	DA	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
25	B2503332	Nguyễn Trường Vũ	DA2566A1	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
26	B2503335	Huỳnh Nguyễn Văn Anh	DA2566A2	DA	Phiếu thông tin sinh viên
27	B2503374	Trần Nguyễn Ý Nhi	DA2566A2	DA	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
28	B2503406	Trương Tấn Đạt	DA2566A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
29	B2503413	Nguyễn Thanh Hoài	DA2566A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
30	B2503414	Nguyễn Bảo Huy	DA2566A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
31	B2503418	Đỗ Trọng Khang	DA2566A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
32	B2503420	Phạm Văn Khiêm	DA2566A3	DA	Phiếu thông tin sinh viên
33	B2503421	Trương Đăng Khoa	DA2566A3	DA	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
34	B2503422	Dương Quốc Kiệt	DA2566A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
35	B2503426	Trần Phúc Lộc	DA2566A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
36	B2503430	Nguyễn Thị Kim Ngân	DA2566A3	DA	Giấy khai sinh (bản sao)
37	B2503438	Diệp Châu Minh Phát	DA2566A3	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
38	B2503449	Từ Thanh Tiến	DA2566A3	DA	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
39	B2503467	Phạm Hải Đăng	DA2566T1	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
40	B2503478	Lê Kim Lý	DA2566T1	DA	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
41	B2503488	Mai Thị Mỹ Nhân	DA2566T1	DA	Phiếu thông tin sinh viên
42	B2503502	Phan Đặng Thái Vy	DA2566T1	DA	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
43	B2508769	Lý Quang Long	DA25U5A1	DA	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

44	B2508784	Huỳnh Ngọc Phương Vy	DA25U5A1	DA	Phiếu thông tin sinh viên
45	B2508796	Nguyễn Vũ Long	DA25U5A1	DA	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
46	B2500457	Ngô Công Thành	DI25T9F1	DI	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
47	B2504791	Trần Tiểu Hào	DI2595A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
48	B2504796	Nguyễn Gia Huy	DI2595A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên
49	B2504813	Nguyễn Hoàng Phúc	DI2595A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
50	B2504825	Nguyễn Lê Đức Anh	DI2595A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
51	B2504829	Phạm Nguyễn Trí Dũng	DI2595A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
52	B2504845	Nguyễn Hoàng Đại Lộc	DI2595A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
53	B2504852	Nguyễn Thị Tú Nguyên	DI2595A2	DI	Phiếu thông tin sinh viên
54	B2504870	Ong Phan Mỹ Duyên	DI2595F1	DI	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN Tốt nghiệp THPT
55	B2504882	Ngô Triệu Mẫn	DI2595F1	DI	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
56	B2504887	Vũ Anh Nguyên	DI2595F1	DI	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
57	B2504889	Võ Hồng Nhung	DI2595F1	DI	Phiếu thông tin sinh viên
58	B2504912	Lê Quốc Bửu	DI2596A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
59	B2504930	Trương Gia Nguyễn	DI2596A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
60	B2504934	Phạm Hoàng Phúc	DI2596A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
61	B2504961	Đặng Lâm Thanh	DI2596A2	DI	Phiếu thông tin sinh viên
62	B2504985	Tăng Thanh Thông	DI2596A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
63	B2504994	Nguyễn Phạm Tân Xuân	DI2596A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
64	B2505015	Mai Quang Minh	DI2596F1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
65	B2505024	Phan Tiến Phúc	DI2596F1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
66	B2505029	Nguyễn Thuận Thiên	DI2596F1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
67	B2505035	Lê Quang Vinh	DI2596F1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
68	B2505057	Lê Đăng Quan Minh	DI2596F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

69	B2505066	Đỗ Hoàng Phúc	DI2596F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
70	B2505072	Phạm Văn Thiện	DI2596F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
71	B2505079	Nguyễn Đình Đại Vũ	DI2596F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
72	B2505444	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	DI25D1A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
73	B2505468	Khưu Gia Long	DI25D1A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
74	B2505488	Lê Thị Bích Thảo	DI25D1A2	DI	Phiếu thông tin sinh viên
75	B2505497	Trần Quốc Trường	DI25D1A2	DI	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
76	B2505517	Huỳnh Hồ Hoàng Hiếu	DI25D2A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Phiếu thông tin sinh viên
77	B2505561	Trần Phúc Vinh	DI25D2A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
78	B2505817	Dương Phước An	DI25D6A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
79	B2505830	Trần Huy Hoàng	DI25D6A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên
80	B2505835	Phạm Thanh Khiết	DI25D6A1	DI	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
81	B2505836	Lê Xuân Tuấn Khôi	DI25D6A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
82	B2505857	Nguyễn Khánh Nhân	DI25D6A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
83	B2505860	Phan Hoàng Phúc	DI25D6A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
84	B2505862	Phan Duy Quang	DI25D6A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên
85	B2505875	Lê Huỳnh Tấn Trọng	DI25D6A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
86	B2508344	Nguyễn Trương Thành An	DI25T9A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
87	B2508370	Nguyễn Tấn Phúc	DI25T9A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên
88	B2508371	Nguyễn Ngọc Quý	DI25T9A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
89	B2508389	Nguyễn Chiêu Duy Anh	DI25T9A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
90	B2508390	Trương Hoàng Anh	DI25T9A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
91	B2508391	Phan Thành Danh	DI25T9A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
92	B2508411	Nguyễn Hồng Phúc	DI25T9A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
93	B2508416	Nguyễn Việt Tân	DI25T9A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

94	B2508421	Võ Trần Vũ Tiến	DI25T9A2	DI	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
95	B2508425	Phạm Thanh Tùng	DI25T9A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
96	B2508429	Nguyễn Hoàng Dự	DI25T9F1	DI	Phiếu thông tin sinh viên
97	B2508435	Nguyễn Huy Hoàng	DI25T9F1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
98	B2508444	Nguyễn Minh Khôi	DI25T9F1	DI	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
99	B2508448	Huỳnh Thị Xuân Mai	DI25T9F1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
100	B2508452	Huỳnh Hải Nam	DI25T9F1	DI	Giấy khai sinh (bản sao)
101	B2508459	Phan Nguyễn Thành Tài	DI25T9F1	DI	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
102	B2508465	Nguyễn Nhật Tường	DI25T9F1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
103	B2509648	Trần Trung Ái	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
104	B2509650	Nguyễn Gia Bảo Bảo	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
105	B2509654	Lê Thị Ngọc Diệp	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
106	B2509659	Lê Thành Đoàn	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
107	B2509662	Huỳnh Phước Hiệp	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
108	B2509666	Trần Khánh Huy	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
109	B2509674	Nguyễn Ngọc Liêm	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

110	B2509681	Trần Đăng Nguyên	DI25V7A1	DI	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
111	B2509684	Lê Minh Nhật	DI25V7A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
112	B2509685	Phan Thế Nhật	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
113	B2509687	Nguyễn Thị Ngọc Như	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
114	B2509688	Đào Minh Nhựt	DI25V7A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
115	B2509691	Huỳnh Hồ Minh Phúc	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
116	B2509698	Nguyễn Trọng Thề	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
117	B2509700	Phạm Văn Thuận	DI25V7A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
118	B2509701	Nguyễn Thị Minh Thư	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
119	B2509704	Phạm Huyền Trân	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
120	B2509705	Nguyễn Minh Trường	DI25V7A1	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
121	B2509714	Võ Nguyễn Bằng	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
122	B2509715	Huỳnh Tấn Bửu	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

123	B2509720	Tạ Quốc Dũng	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
124	B2509723	Phan Trọng Đức	DI25V7A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
125	B2509725	Nguyễn Trung Hậu	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
126	B2509730	Đặng Huỳnh	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
127	B2509733	Dương Đăng Khoa	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
128	B2509738	Dương Chí Linh	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
129	B2509743	Huỳnh Trung Nghĩa	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
130	B2509747	Trần Hồng Hạt Nhân	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
131	B2509759	Danh Thanh Sao	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
132	B2509760	Võ Anh Tân	DI25V7A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
133	B2509761	Lê Trương Thành	DI25V7A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

134	B2509763	Trần Văn Thịnh	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
135	B2509766	Nguyễn Song Toàn	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
136	B2509767	Lê Ngọc Khánh Trâm	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
137	B2509770	Trần Thị Hồng Tươi	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
138	B2509774	Nguyễn Thị Như Ý	DI25V7A2	DI	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
139	B2509783	Hồ Phát Đạt	HG25V7A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
140	B2509796	Trần Bảo Khang	HG25V7A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
141	B2509810	Nguyễn Học Sâm	HG25V7A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
142	B2509813	Lê Hoàng Tiến	HG25V7A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
143	B2509815	Hồ Xuân Tín	HG25V7A1	DI	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
144	B2509816	Từ Minh Trí	HG25V7A1	DI	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
145	B2509819	Trần Lai An	DI25V7F1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
146	B2509828	Lưu Vinh Hiển	DI25V7F1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
147	B2509829	Nguyễn Minh Hoàng	DI25V7F1	DI	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
148	B2509833	Huỳnh Trần Tuấn Khanh	DI25V7F1	DI	Phiếu thông tin sinh viên
149	B2509853	Nguyễn Chí Thanh	DI25V7F1	DI	Phiếu thông tin sinh viên
150	B2509856	Võ Quốc Thuận	DI25V7F1	DI	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
151	B2509864	Thân Hoài Bảo	DI25V7F2	DI	Phiếu thông tin sinh viên
152	B2509867	Lê Việt Dũng	DI25V7F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
153	B2509868	Nguyễn Quốc Đạt	DI25V7F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
154	B2509871	Lý Phước Hiền	DI25V7F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

155	B2509875	Huỳnh Trần Gia Khang	DI25V7F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
156	B2509881	Trần Xuân Kỳ	DI25V7F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
157	B2509885	Nguyễn Hữu Nhân	DI25V7F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
158	B2509888	Trần Gia Phát	DI25V7F2	DI	Phiếu thông tin sinh viên
159	B2509890	Huỳnh Trọng Phú	DI25V7F2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
160	B2511660	Nguyễn Trần Hòa Hiệp	DI25Z6A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
161	B2511661	Nguyễn Huỳnh Huy Hoàng	DI25Z6A1	DI	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
162	B2511666	Huỳnh Văn Lê	DI25Z6A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
163	B2511669	Trần Đức Anh Mừng	DI25Z6A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
164	B2511685	Võ Phước Trung	DI25Z6A1	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
165	B2511698	Nguyễn Nhật Hào	DI25Z6A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
166	B2511704	Nguyễn Phước Hưng	DI25Z6A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
167	B2511707	Võ Thành Kiệt	DI25Z6A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
168	B2511720	Trần Trường Thịnh	DI25Z6A2	DI	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
169	B2511728	Nguyễn Thành Tuấn	DI25Z6A2	DI	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
170	B2501504	Trần Đăng Đức	FL25V1F2	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
171	B2503267	Lý Minh Trung	FL25V1F3	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
172	B2508962	Nguyễn Lâm Hùng	FL25V1A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
173	B2508990	Đinh Quốc Thái	FL25V1A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
174	B2508997	Mai Trần Huyền Trân	FL25V1A1	FL	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy khai sinh (bản sao)
175	B2508999	Nguyễn Thanh Trúc	FL25V1A1	FL	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
176	B2509004	Nguyễn Tường Vy	FL25V1A1	FL	Phiếu thông tin sinh viên
177	B2509017	Huỳnh Đoàn Dự	FL25V1A2	FL	Phiếu thông tin sinh viên
178	B2509023	Lư Hoàng Hưng	FL25V1A2	FL	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
179	B2509025	Nguyễn Hoàng Khải	FL25V1A2	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
180	B2509056	Nguyễn Kỳ Nhật Tiến	FL25V1A2	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

181	B2509059	Nguyễn Tuấn Trọng	FL25V1A2	FL	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
182	B2509075	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	FL25V1A3	FL	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
183	B2509141	Nguyễn Huy Hoàng	FL25V1A4	FL	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
184	B2509142	Dương Diễm Huỳnh	FL25V1A4	FL	Giấy khai sinh (bản sao)
185	B2509179	Bùi Võ Mỹ Trúc	FL25V1A4	FL	Giấy khai sinh (bản sao)
186	B2509184	Nguyễn Thị Thúy Vy	FL25V1A4	FL	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
187	B2509185	Phan Ngọc Thúy Vy	FL25Z8A1	FL	Phiếu thông tin sinh viên
188	B2509210	Sơn Hoàng Diệu Huy	HG25V1A1	FL	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
189	B2509212	Lê Thanh Hưng	HG25V1A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
190	B2509219	Lê Kiều Diễm My	HG25V1A1	FL	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
191	B2509232	Mai Tấn Phát	HG25V1A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
192	B2509240	Phan Phương Thoại	HG25V1A1	FL	Phiếu thông tin sinh viên
193	B2509245	Thạch Thị Bé Trang	HG25V1A1	FL	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
194	B2509268	Lê Vỹ Khang	FL25V1F1	FL	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
195	B2509337	Bùi Ngọc Yến Xuân	FL25V1F2	FL	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
196	B2509358	Trương Trọng Nhân	FL25V1F3	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
197	B2510808	Nguyễn Trung Kiên	FL25X1A1	FL	Phiếu thông tin sinh viên
198	B2510861	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	FL25X1A2	FL	Phiếu thông tin sinh viên
199	B2510905	Nguyễn Hoài Nam	FL25X2A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
200	B2511731	Phạm Thúy An	FL25Z9A1	FL	Phiếu thông tin sinh viên
201	B2511750	Diệp Bảo Long	FL25Z9A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
202	B2511754	Nguyễn Chí Nghiệp	FL25Z9A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
203	B2511762	Võ Thị Hoàng Oanh	FL25Z9A1	FL	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
204	B2511763	Hà Gia Phúc	FL25Z9A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
205	B2511764	Trương Kiến Quốc	FL25Z9A1	FL	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
206	B2511791	Nguyễn Hữu Hậu	FL25Z9A2	FL	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
207	B2511797	Huỳnh Đặng Thiên Kim	FL25Z9A2	FL	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)

208	B2511803	Bạch Thiên Ngọc	FL25Z9A2	FL	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
209	B2511816	Huỳnh Minh Thuyên	FL25Z9A2	FL	Phiếu thông tin sinh viên
210	B2511822	Võ Ngọc Bảo Trâm	FL25Z9A2	FL	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
211	B2511824	Đỗ Hà Khánh Trúc	FL25Z9A2	FL	Phiếu thông tin sinh viên
212	B2511825	Nguyễn Cẩm Tú	FL25Z9A2	FL	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
213	B2508812	Ngô Nguyễn Hoàng Anh	HG25U7A1	HG	Phiếu thông tin sinh viên
214	B2508823	Lương Hoàng Huỳnh	HG25U7A1	HG	Giấy khai sinh (bản sao)
215	B2508831	Huỳnh Nguyễn Thảo Nguyên	HG25U7A1	HG	Phiếu thông tin sinh viên
216	B2508844	Nguyễn Hoàng Vỹ	HG25U7A1	HG	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
217	B2508852	Trần Thế Anh Hào	HG25U7A1	HG	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
218	B2508857	Triệu Khang	HG25U7A1	HG	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
219	B2508860	Lâm Anh Kiệt	HG25U7A1	HG	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
220	B2508861	Lê Quốc Kỳ	HG25U7A1	HG	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
221	B2508862	Nguyễn Hồng Gia Linh	HG25U7A1	HG	Phiếu thông tin sinh viên
222	B2508873	Lưu Bá Thiêm	HG25U7A1	HG	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
223	B2501211	Nguyễn Thái Anh	KT2520A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
224	B2501219	Chanh Sóc Kha	KT2520A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
225	B2501224	Lê Kim Lợi	KT2520A1	KT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
226	B2501226	Nguyễn Thị Mãi	KT2520A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
227	B2501242	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	KT2520A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)

228	B2501248	Nguyễn Song Thor	KT2520A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
229	B2501253	Dương Bích Trâm	KT2520A1	KT	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
230	B2501256	Lý Huyền Trân	KT2520A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
231	B2501261	Nguyễn Hoàng Vũ	KT2520A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
232	B2501271	Nguyễn Thùy Dương	KT2520A2	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
233	B2501281	Bùi Đoàn Trúc Lam	KT2520A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
234	B2501283	Ngô Tú Linh	KT2520A2	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
235	B2501294	Nguyễn Thị Thu Nguyên	KT2520A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
236	B2501320	Nguyễn Kiều Vi	KT2520A2	KT	Giấy khai sinh (bản sao)
237	B2501321	Nguyễn Quốc Vinh	KT2520A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
238	B2501393	Võ Phạm Nhật Minh	KT2521A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
239	B2501398	Huỳnh Khôi Nguyên	KT2521A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
240	B2501455	Hồ Thị Thanh Ngân	KT2521A2	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
241	B2501481	Nguyễn Phương Tiên	KT2521A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
242	B2501492	Lê Kim Anh	KT2521F1	KT	Giấy khai sinh (bản sao)
243	B2501506	Nguyễn Thị Ngọc Hân	KT2521F1	KT	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy khai sinh (bản sao)
244	B2501527	Lê Thanh Tình	KT2521F1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
245	B2501530	Cao Nhật Tuấn	KT2521F1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
246	B2501538	Trần Trọng Ân	KT2522A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
247	B2501550	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	KT2522A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
248	B2501564	Phan Lương Bảo Ngọc	KT2522A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
249	B2501568	Huỳnh Tổ Như	KT2522A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
250	B2501570	Nguyễn Văn Phú	KT2522A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên

251	B2501571	Đặng Minh Quân	KT2522A1	KT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
252	B2501601	Nguyễn Chí Hào	KT2522A2	KT	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
253	B2501602	Đào Ngọc Hân	KT2522A2	KT	Giấy khai sinh (bản sao)
254	B2501609	Lê Ngọc Linh	KT2522A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
255	B2501610	Trần Khánh Linh	KT2522A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
256	B2501661	Nguyễn Quốc Khải	KT2522A3	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
257	B2501667	Lê Hoàng Bảo Nam	KT2522A3	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
258	B2501671	Nguyễn Kim Ngọc	KT2522A3	KT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
259	B2501676	Trần Thị Như	KT2522A3	KT	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
260	B2501683	Hứa Quang Tiểu Thiên	KT2522A3	KT	Phiếu thông tin sinh viên
261	B2501694	Lê Hà Vũ	KT2522A3	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
262	B2501700	Dương Đức Ái	HG2522A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
263	B2501706	Trần Quốc Dư	HG2522A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
264	B2501716	Lâm Tâm Kha	HG2522A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
265	B2501722	Đặng Phúc Lợi	HG2522A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
266	B2501751	Tạ Khởi Thịnh	HG2522A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
267	B2501775	Nguyễn Lan Anh	KT2522F1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
268	B2501783	Bùi Quốc Huy	KT2522F1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
269	B2501784	Từ Khang Hy	KT2522F1	KT	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng) Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
270	B2501788	Lê Thị Ngọc Linh	KT2522F1	KT	Giấy khai sinh (bản sao)
271	B2501797	Lê Huỳnh Vĩnh Phú	KT2522F1	KT	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
272	B2501817	Nguyễn Hồng Vân Anh	KT2522F2	KT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
273	B2501831	Lý Phúc Lợi	KT2522F2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
274	B2501832	Hoàng Thị Thanh Mai	KT2522F2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
275	B2501851	Huỳnh Minh Triết	KT2522F2	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Học bạ THPT (bản sao, công chứng)

276	B2501857	Mai Như Ý	KT2522F2	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
277	B2501875	Nguyễn Đình Phước Bảo	KT2523A1	KT	Giấy khai sinh (bản sao)
278	B2501897	Trần Tấn Đạt	KT2523A4	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
279	B2501905	La Gia Hân	KT2523A3	KT	Phiếu thông tin sinh viên
280	B2501912	Lê Minh Hiếu	KT2523A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
281	B2501921	Đặng Phúc Khang	KT2523A3	KT	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng) Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
282	B2501922	Lê Minh Khang	KT2523A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
283	B2501927	Lê Hồ Đăng Khoa	KT2523A4	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
284	B2501941	Bùi Hiễn Long	KT2523A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
285	B2501943	Nguyễn Võ Ngọc Mai	KT2523A3	KT	Phiếu thông tin sinh viên
286	B2501951	Chau Nam	KT2523A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
287	B2501952	Đào Hồng Yến Ngân	KT2523A3	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
288	B2501956	Trần Thị Tuyết Ngân	KT2523A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
289	B2501959	Dương Huỳnh Bảo Ngọc	KT25W2F1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
290	B2501960	Đoàn Thị Bảo Ngọc	KT2523A4	KT	Phiếu thông tin sinh viên
291	B2501967	Nguyễn Phúc Nguyên	KT2523A4	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
292	B2501982	Phạm Võ Tấn Phát	KT2523A3	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
293	B2501983	Võ Thuận Phong	KT2523A3	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
294	B2501997	Phan Minh Sáng	KT2523A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
295	B2502001	Nguyễn Tân Phước Thành	KT2523A3	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
296	B2502007	Phạm Chí Thắng	KT2523A3	KT	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
297	B2502010	Trương Hoàng Thiện	KT2523A3	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
298	B2502011	Châu Quốc Thịnh	KT2523A4	KT	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
299	B2502012	Nguyễn Hoàng Phúc Thịnh	KT2523A4	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
300	B2502071	Huỳnh Thế Anh	KT2523A6	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

301	B2502092	Dương Ngọc Kim Chi	KT2523A2	KT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
302	B2502138	Đặng Hoàng Khôi	KT2523A2	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
303	B2502141	Mai Quốc Kiệt	KT2523A6	KT	Phiếu thông tin sinh viên
304	B2502142	Võ Trương Thiên	KT2523A6	KT	Phiếu thông tin sinh viên
305	B2502150	Võ Thị Trúc Linh	KT2523A5	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
306	B2502154	Lê Duy Mạnh	KT2523A6	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
307	B2502155	Võ Ngọc Mi	KT2523A6	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
308	B2502156	Vương Hồng Mơ	KT2523A6	KT	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
309	B2502185	Lê Tâm Như	KT2523A6	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
310	B2502194	Phạm Nguyễn Đức Phú	KT2523A5	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
311	B2502218	Chế Lạc Thiên	KT2523A5	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
312	B2502238	Nguyễn Việt Tiến	KT2523A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
313	B2502240	Phạm Trung Tính	KT2523A6	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
314	B2502241	Thạch Toàn	KT2523A6	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
315	B2502247	Diệp Trần Minh Triết	KT2523A5	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
316	B2502296	Phạm Khắc Huy	HG2523A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
317	B2502297	Nguyễn Mạnh Hùng	HG2523A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
318	B2502324	Trần Như Ý	HG2523A1	KT	Giấy khai sinh (bản sao)
319	B2502572	Võ Ngọc Anh	KT2545A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
320	B2502573	Trịnh Thị Ngọc Anh	KT2545A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
321	B2502580	Vương Thị Gia Hân	KT2545A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
322	B2502583	Lê Thị Lệ Huyền	KT2545A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)

323	B2502586	Ngô Đặng Nguyên Khang	KT2545A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
324	B2502598	Lê Phương Nguyên	KT2545A1	KT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
325	B2502601	Từ Thị Phương Nhân	KT2545A1	KT	Giấy khai sinh (bản sao)
326	B2502605	Nguyễn Kim Pha	KT2545A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
327	B2502635	Phạm Lan Anh	KT2545A2	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
328	B2502649	Võ Chí Khanh	KT2545A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
329	B2502668	Lâm Thuận Phát	KT2545A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
330	B2504619	Đinh Đại Nghĩa	KT2521F1	KT	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
331	B2504635	Cao Nguyễn Ngọc Trâm	KT2590A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
332	B2504646	Võ Thái Chung	KT2590A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
333	B2504647	Trần Huỳnh Anh Duy	KT2590A2	KT	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
334	B2504657	Trần Kim Long	KT2590A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
335	B2504672	Bùi Nguyễn Cẩm Quỳnh	KT2590A2	KT	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
336	B2504681	Nguyễn Quế Trân	KT2590A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
337	B2506276	Đặng Nguyễn Nguyên Kha	KT25K1A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
338	B2506280	Nguyễn Quang Lỗi	KT25K1A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
339	B2509398	Trần Trọng Nghĩa	KT25V5A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
340	B2509440	Lâm Yến Linh	KT25V5A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
341	B2509461	Trần Thị Thanh Trúc	KT25V5A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
342	B2510108	Phan Gia Bảo	KT25W1A1	KT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
343	B2510144	Trần Vũ Văn	KT25W1A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy khai sinh (bản sao)
344	B2510153	Nguyễn Phùng Ngọc Bích	KT25W1A2	KT	Giấy khai sinh (bản sao)
345	B2510175	Lê Trần Lan Phương	KT25W1A2	KT	Giấy khai sinh (bản sao); Học bạ(chưa công chứng)

346	B2510184	Nguyễn Lê Bảo Trân	KT25W1A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
347	B2510204	Lai Kiến Huy	KT25W2A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
348	B2510257	Nguyễn Trí Dũng	KT25W2A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
349	B2510264	Lê Nguyễn Minh Huy	KT25W2A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
350	B2510320	Quách Trí Hiền	KT25W2F1	KT	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
351	B2510329	Lê Trần Phúc Nguyên	KT25W2F1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
352	B2510360	Tăng Huỳnh Phương Anh	KT25W3A1	KT	Phiếu thông tin sinh viên
353	B2510370	Nguyễn Thái Hoàng	KT25W3A1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
354	B2510395	Vũ Thiên Thu	KT25W3A1	KT	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
355	B2510427	Bùi Thiện Lâm	KT25W3A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Giấy Khai Sinh
356	B2510437	Nguyễn Thị Phương Nhi	KT25W3A2	KT	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
357	B2510442	Dư Tấn Tài	KT25W3A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
358	B2510451	Ngô Bửu Trân	KT25W3A2	KT	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
359	B2510471	Trần Hải Đăng	KT25W4A3	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
360	B2510535	Trần Hồng Duyên	KT25W4A1	KT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
361	B2510546	Nguyễn Tấn Khang	KT25W4A2	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN Tốt nghiệp THPT
362	B2510550	Nguyễn Huỳnh Thiên Lộc	KT25W4A3	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
363	B2510569	Nguyễn Huỳnh Phên	KT25W4A2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
364	B2510577	Nguyễn Huỳnh Thiện	KT25W4A3	KT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
365	B2510601	Võ Quốc Cường	KT25W4F1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
366	B2510603	Nguyễn Hiếu	KT25W4F1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
367	B2510606	Nguyễn Thế Kiệt	KT25W4F1	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Học bạ
368	B2510644	Nguyễn Trung Hiếu	KT25W4F2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
369	B2510648	Đặng Ngọc Phương Lam	KT25W4F2	KT	Phiếu thông tin sinh viên

370	B2510651	Nguyễn Hoàng Đức Minh	KT25W4F2	KT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
371	B2510659	Nguyễn Đăng Quỳnh Như	KT25W4F2	KT	Phiếu thông tin sinh viên
372	B2503782	Lâm Trung Huy	KH2569A1	KH	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
373	B2503796	Trần Thanh Nhân	KH2569A1	KH	Phiếu thông tin sinh viên
374	B2503803	Võ Hoàng Minh Phúc	KH2569A1	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
375	B2503838	Nguyễn Chí Linh	KH2569A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
376	B2503841	Nguyễn Lê Duy Minh	KH2569A2	KH	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
377	B2503856	Võ Bảo Quốc	KH2569A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
378	B2504509	Giang Thành Đạt	KH2589A1	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
379	B2504529	Nguyễn Tấn Phát	KH2589A1	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
380	B2504551	Trần Nhật Anh	KH2589A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
381	B2504694	Phạm Minh Đây	KH2594A1	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
382	B2504710	Lương Hoàng Nhân	KH2594A1	KH	Phiếu thông tin sinh viên
383	B2504731	Đoàn Lê Minh Vũ	KH2594A1	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
384	B2504743	Tô Trí Đức	KH2594A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
385	B2504767	Nguyễn Thị Hồng Thắm	KH2594A2	KH	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
386	B2505573	Phan Triều Đại	KH25D3A1	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
387	B2505581	Nguyễn Hoàng Khel	KH25D3A1	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
388	B2505582	Đặng Thành Lên	KH25D3A1	KH	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
389	B2505624	Đỗ Thành Đạt	KH25D3A2	KH	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
390	B2505625	Nguyễn Gia Đạt	KH25D3A2	KH	Phiếu thông tin sinh viên
391	B2507474	Quách Ngọc Hương	KH25T3A1	KH	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
392	B2507481	Lý Kim Mai	KH25T3A1	KH	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
393	B2507513	Nguyễn Thanh Tùng	KH25T3A1	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
394	B2507528	Lê Vĩnh Hi	KH25T3A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
395	B2507532	Trần Gia Hưng	KH25T3A2	KH	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh

396	B2507534	Nguyễn Hiếu Khang	KH25T3A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
397	B2507538	Nguyễn Minh Lộc	KH25T3A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
398	B2507560	Huỳnh Ngọc Anh Thư	KH25T3A2	KH	Phiếu thông tin sinh viên
399	B2507574	Lê Thị Hạnh Vy	KH25T3A2	KH	Phiếu thông tin sinh viên
400	B2508491	Nguyễn Phương Ngân	KH25U1A1	KH	Phiếu thông tin sinh viên
401	B2508502	Nguyễn Thảo Thiên	KH25U1A1	KH	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
402	B2508518	Huỳnh Công Danh	KH25U1A2	KH	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
403	B2508520	Phạm Tấn Dũng	KH25U1A2	KH	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
404	B2508521	Ngô Gia Đạt	KH25U1A2	KH	Phiếu thông tin sinh viên
405	B2508529	Ngô Đăng Khoa	KH25U1A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
406	B2508544	Tổng Thành Phước	KH25U1A2	KH	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
407	B2508545	Phạm Vĩnh Tân	KH25U1A2	KH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
408	B2508556	Điền Đức Tuấn	KH25U1A2	KH	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
409	B2502910	Lê Huy Bình	LK2563A1	LK	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
410	B2502912	Trần Thảo Duy	LK2563A1	LK	Phiếu thông tin sinh viên
411	B2502960	Ngô Chí Thuận	LK2563A1	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
412	B2502988	Nguyễn Tấn Đạt	LK2563A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
413	B2503003	Nguyễn Đồng Khởi	LK2563A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên
414	B2503008	Trịnh Thế Lữ	LK2563A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên
415	B2503017	Danh Thái Nguyên	LK2563A2	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
416	B2503024	Mai Tấn Phát	LK2563A2	LK	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
417	B2503027	Nguyễn Võ Nhựt Quân	LK2563A2	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
418	B2503032	Phạm Chí Thân	LK2563A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên
419	B2503033	Nguyễn Gia Thịnh	LK2563A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng) Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
420	B2503043	Trần Công Trện	LK2563A2	LK	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)

421	B2503056	Phạm Thị Loan Anh	LK2563A3	LK	Phiếu thông tin sinh viên
422	B2503089	Lê Phạm Nhã Nghi	LK2563A3	LK	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
423	B2503093	Phạm Ánh Nguyệt	LK2563A3	LK	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
424	B2503121	Lê Anh Tuấn	LK2563A3	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
425	B2503141	Trương Hồng Khang	HG2563A1	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
426	B2503143	Hồ Đăng Khoa	HG2563A1	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
427	B2503147	Lê Quang Lộc	HG2563A1	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
428	B2503148	Hồ Thị Xuân Mai	HG2563A1	LK	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
429	B2503178	Nguyễn Thành Danh	HG2563A2	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
430	B2503181	Phạm Thanh Hải	HG2563A2	LK	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
431	B2503190	Tô Trọng Khải	HG2563A2	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
432	B2503210	Lê Minh Thạch	HG2563A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên
433	B2506356	Nguyễn Trần Phúc Anh	LK25L1A1	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
434	B2506371	Mai Khả Hào	LK25L1A1	LK	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
435	B2506384	Lê Văn Khải	LK25L1A1	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
436	B2506386	Lương Trung Kiên	LK25L1A1	LK	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
437	B2506387	Nguyễn Anh Kiệt	LK25L1A1	LK	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
438	B2506414	Huỳnh Hữu Phúc	LK25L1A1	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
439	B2507227	Võ Thành Công	LK25S9A1	LK	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
440	B2507261	Lê Ngọc Kim Ngân	LK25S9A1	LK	Phiếu thông tin sinh viên
441	B2507270	Nguyễn Hoàng Nhân	LK25S9A1	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
442	B2507326	Trần Thanh Huyền	LK25S9A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên
443	B2507344	Lê Thảo Ngân	LK25S9A2	LK	Giấy khai sinh (bản sao)
444	B2507355	Nguyễn Hữu Nhò	LK25S9A2	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
445	B2507356	Lý Thành Phát	LK25S9A2	LK	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
446	B2507373	Phạm Hồ Nhã Tiên	LK25S9A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên
447	B2507377	Nguyễn Thị Hương Trân	LK25S9A2	LK	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)

448	B2508561	Nguyễn Thị Mỹ Anh	ML25U3A1	ML	Giấy khai sinh (bản sao)
449	B2508562	Phan Văn Cần	ML25U3A1	ML	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
450	B2508569	Nguyễn Ngọc Hiếu	ML25U3A1	ML	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
451	B2508573	Võ Nguyễn Đăng Khoa	ML25U3A1	ML	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
452	B2508600	Lê Thị Ngọc Tiên	ML25U3A1	ML	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
453	B2508622	Nguyễn Văn Duy Khang	ML25U3A2	ML	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
454	B2508625	Lê Nguyễn Khuyến	ML25U3A2	ML	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
455	B2508658	Trần Khả Văn	ML25U3A2	ML	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
456	B2510009	Phan Trung Hậu	ML25V9A1	ML	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
457	B2510023	Đỗ Trọng Nguyễn	ML25V9A1	ML	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
458	B2510053	Võ Đức Hoàng Dung	ML25V9A2	ML	Phiếu thông tin sinh viên
459	B2510055	Nguyễn Hải Đăng	ML25V9A2	ML	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
460	B2510065	Lâm Nhật Khang	ML25V9A2	ML	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
461	B2510095	Nguyễn Thị Bích Trâm	ML25V9A2	ML	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao)
462	B2510100	Hoàng Vũ	ML25V9A2	ML	Phiếu thông tin sinh viên
463	B2511101	Nguyễn Trí Thức	ML25X4A1	ML	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
464	B2502331	Nguyễn Thị Cẩm Ái	MT2525A1	MT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
465	B2502337	Bằng Triều Dương	MT2525A1	MT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
466	B2502349	Danh Minh Khang	MT2525A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
467	B2502351	Huỳnh Gia Khánh	MT2525A1	MT	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
468	B2502352	Trần Văn Khánh	MT2525A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
469	B2502357	Nguyễn Hiền Mụi	MT2525A1	MT	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
470	B2502374	Nguyễn Đỗ Quyên	MT2525A1	MT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
471	B2502390	Phạm Hoàng Trọng	MT2525A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

472	B2502399	Nguyễn Thái Nhật Anh	MT2525A2	MT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
473	B2502407	Nguyễn Võ Hoàng Dũng	MT2525A2	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
474	B2502411	Phan Văn Đồng	MT2525A2	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
475	B2502415	Võ Thị Ngọc Hân	MT2525A2	MT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
476	B2502436	Quảng Lâm Minh Nhật	MT2525A2	MT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
477	B2502452	Nguyễn Nhất Thông	MT2525A2	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
478	B2502480	Trần Mạnh Gia Hòa	MT2538A1	MT	Phiếu thông tin sinh viên
479	B2502508	Lê Thị Quyền Trân	MT2538A1	MT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
480	B2502510	Ngô Quốc Trọng	MT2538A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
481	B2502520	Trần Hoàng Ân	MT2538A2	MT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
482	B2502525	Đoàn Quang Dũng	MT2538A2	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
483	B2502526	Tôn Hồ Hải Dương	MT2538A2	MT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
484	B2502537	Lê Nhựt Khắc	MT2538A2	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
485	B2502567	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	MT2538A2	MT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
486	B2502836	Tạ Thái Gia Huy	MT2557A2	MT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
487	B2502838	Quách Hoài Hưng	MT2557A1	MT	Phiếu thông tin sinh viên
488	B2502839	Ngô Trần Khang Hy	MT2557A1	MT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
489	B2502846	Nguyễn Hoàng Lạc	MT2557A2	MT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
490	B2502847	Nguyễn Phước Thiên Long	MT2557A1	MT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
491	B2502855	Nguyễn Đại Nghĩa	MT2557A2	MT	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
492	B2502869	Phạm Phú Quý	MT2557A2	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

493	B2502873	Trịnh Tấn Sang	MT2557A2	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
494	B2502875	Phạm Trang Tấn Tài	MT2557A1	MT	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
495	B2502883	Kim Thị Anh Thư	MT2557A2	MT	Phiếu thông tin sinh viên
496	B2502889	Nguyễn Trung Tính	MT2557A1	MT	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
497	B2502895	Lê Trung Trần	MT2557A2	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
498	B2502900	Huỳnh Quốc Việt	MT2557A1	MT	Giấy khai sinh (bản sao)
499	B2505681	Hồ Phúc Thắng	MT25D4A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
500	B2507173	Nguyễn Phúc An	MT25S8A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
501	B2507175	Lâm Huỳnh Duy	MT25S8A1	MT	Phiếu thông tin sinh viên
502	B2507183	Trần Thành Khang	MT25S8A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
503	B2507185	Phạm Hùng Anh Khôi	MT25S8A1	MT	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
504	B2507200	Lý Thế Quân	MT25S8A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
505	B2507204	Nguyễn Huỳnh Kim Thư	MT25S8A1	MT	Phiếu thông tin sinh viên
506	B2507209	Thái Đắc Tiến	MT25S8A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
507	B2507212	Trương Minh Trí	MT25S8A1	MT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
508	B2511271	Phan Tấn Tài	MT25X7A1	MT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
509	B2511276	Huỳnh Phú Thịnh	MT25X7A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
510	B2511283	Thái Thị Thùy Trang	MT25X7A1	MT	Phiếu thông tin sinh viên
511	B2511291	Nguyễn Công Tường	MT25X7A1	MT	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
512	B2511329	Nguyễn Cao Kỳ Mỹ	MT25X7A2	MT	Phiếu thông tin sinh viên
513	B2511339	Nguyễn Duy Quý	MT25X7A2	MT	Phiếu thông tin sinh viên
514	B2511352	Nguyễn Minh Tiến	MT25X7A2	MT	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Học bạ
515	B2511363	Trần Hữu Tứ	MT25X7A2	MT	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

516	B2501079	Phạm Hoàng Quốc Bảo	NN2519A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
517	B2501085	Trần Chí Đạt	NN2519A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên
518	B2501091	Trương Nguyễn Quốc Hậu	NN2519A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
519	B2501117	Tô Nhật Quang	NN2519A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
520	B2501123	Phan Trí Thiện	NN2519A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên
521	B2501125	Võ Văn Thuận	NN2519A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
522	B2501131	Nguyễn Thanh Trà	NN2519A1	NN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
523	B2501151	Lê Toàn Đức	NN2519A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
524	B2501152	Huỳnh Hải Hào	NN2519A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
525	B2501157	Lâm Hoàng Huy	NN2519A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
526	B2501159	Đỗ Quốc Hưng	NN2519A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
527	B2501160	Trương Trọng Kha	NN2519A2	NN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
528	B2501161	Trần Chí Khang	NN2519A2	NN	Phiếu thông tin sinh viên
529	B2501171	Ngô Hoàng Nghĩa	NN2519A2	NN	Phiếu thông tin sinh viên
530	B2501187	Bùi Cao Thanh Thiện	NN2519A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
531	B2503537	Huỳnh Ngọc Long	NN2567A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên
532	B2503542	Đoàn Thị Mỹ Ngân	NN2567A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên
533	B2503545	Nguyễn Khánh Nguyên	NN2567A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
534	B2503547	Nguyễn Hiếu Nhân	NN2567A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
535	B2503568	Lê Minh Triết	NN2567A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
536	B2503569	Võ Khánh Trinh	NN2567A1	NN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
537	B2503602	Bùi Trương Trọng Hữu	NN2567A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
538	B2503654	Trương Kha Sĩ Ý	NN2567A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
539	B2503701	Tô Hoài Phương	NN2567A3	NN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/ Mã định danh
540	B2503713	Nguyễn Ngọc Thy	NN2567A3	NN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/ Mã định danh

541	B2503719	Huỳnh Thanh Tùng	NN2567A3	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
542	B2503739	Tôn Thiết Hùng	NN2567F1	NN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
543	B2503740	Lê Nguyễn Chí Khang	NN2567F1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
544	B2503764	Trương Mỹ Tuyết	NN2567F1	NN	Phiếu thông tin sinh viên
545	B2503766	Kim Yến Vi	NN2567F1	NN	Phiếu thông tin sinh viên
546	B2503875	Đặng Nguyễn An	NN2573A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Phiếu thông tin sinh viên
547	B2503886	Cao Vũ Đăng	NN2573A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
548	B2503891	Trịnh Hồng Hân	NN2573A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên
549	B2503897	Phùng Nhật Khang	NN2573A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
550	B2503926	Nguyễn Việt Quốc	NN2573A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
551	B2503932	Nguyễn Duy Tân	NN2573A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
552	B2503942	Quách Thái Toàn	NN2573A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
553	B2503952	Ung Trường Vũ	NN2573A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
554	B2503963	Võ Ngọc Dinh	NN2573A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
555	B2503975	Nguyễn Thế Hiền	NN2573A2	NN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
556	B2503979	Trần Vĩ Khang	NN2573A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Giấy CC/CCCD (bản sao)/ Mã định danh
557	B2504002	Neáng Sóc Phol	NN2573A2	NN	Giấy khai sinh (bản sao)
558	B2504014	Nguyễn Thành Thái	NN2573A2	NN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Học bạ
559	B2504024	Lê Thanh Tới	NN2573A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
560	B2504050	Nguyễn Văn Đức	NN2573A3	NN	Phiếu thông tin sinh viên
561	B2504053	Nguyễn Đình Bảo Hân	NN2573A3	NN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy khai sinh
562	B2504056	Nguyễn Xuân Hiệp	NN2573A3	NN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
563	B2504058	Dương Vĩ Khang	NN2573A3	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
564	B2504072	Đinh Thị Thảo My	NN2573A3	NN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy Khai sinh

565	B2504096	Trương Thị Thảo	NN2573A3	NN	Phiếu thông tin sinh viên
566	B2504111	Võ Thành Tỷ	NN2573A3	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
567	B2506828	Nguyễn Nhật Tân	NN25S1A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
568	B2506832	Lê Phước Toàn	NN25S1A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
569	B2506859	Võ Quốc Khương	NN25S1A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
570	B2506863	Ngô Ngọc Bảo Minh	NN25S1A2	NN	Phiếu thông tin sinh viên
571	B2506870	Lê Nguyễn Trung Nhân	NN25S1A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
572	B2506889	Lê Quang Vinh	NN25S1A2	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
573	B2507035	Nguyễn Phúc Khải Hoàng	NN25S4A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
574	B2507036	Võ Thái Bá Huy	NN25S4A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
575	B2507042	Nguyễn Ngọc Trọng	NN25S4A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên
576	B2509906	Nguyễn Thị Thu An	NN25V8A1	NN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
577	B2509912	Hà Hữu Dẫn	NN25V8A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Giấy Khai Sinh
578	B2509917	Lý Hoàng Đạt	NN25V8A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
579	B2509918	Nguyễn Quốc Đạt	NN25V8A1	NN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
580	B2509921	Bùi Hoàng Gia	NN25V8A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
581	B2509922	Nguyễn Trúc Hào	NN25V8A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
582	B2509929	Đoàn Văn Khôi	NN25V8A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
583	B2509955	Nguyễn Ân Trọng Nhân	NN25V8A1	NN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
584	B2509989	Lê Phạm Tuyết Trinh	NN25V8A1	NN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
585	B2511381	Quách Phú Hào	NN25X8A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
586	B2511392	Lý Vĩnh Khoa	NN25S6A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
587	B2511417	Nguyễn Nhất Thịnh	NN25S6A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
588	B2511463	Lê Tấn Phát	NN25X8A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
589	B2511477	Nguyễn Gia Thịnh	NN25X8A1	NN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
590	B2511498	Lê Huỳnh Minh Phú	NN25X9A1	NN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

591	B2500051	Nguyễn Thanh Nhân	SP2501A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
592	B2500110	Trần Văn Phúc	SP2502A1	SP	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
593	B2500117	Lê Phúc Thịnh	SP2502A1	SP	Phiếu thông tin sinh viên
594	B2500479	Lâm Quốc Duy	SP2509A1	SP	Phiếu thông tin sinh viên
595	B2500494	Nguyễn Anh Khôi	SP2509A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
596	B2500525	Trần Hà Hoàng Đức	SP2510A1	SP	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
597	B2500551	Trương Quốc Việt	SP2510A1	SP	Phiếu thông tin sinh viên
598	B2500906	Huỳnh Văn Ngon	SP2516A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
599	B2500985	Trần Thanh Nhân	SP2517A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
600	B2500993	Tô Nguyễn Yên Phương	SP2517A2	SP	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
601	B2501025	Phan Đoan Mai Trâm	SP2517A2	SP	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
602	B2501031	Nguyễn Thành Trung	SP2517A2	SP	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy khai sinh (bản sao)
603	B2505966	Huỳnh Thị Ánh Dương	SP25E1A2	SP	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
604	B2506033	Đỗ Nguyễn Gia Bảo	SP25E2A1	SP	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN tốt nghiệp THPT(bản sao)
605	B2506084	Kim Tấn Sang	SP25E2A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
606	B2506116	Trần Chiếm Minh Khang	SP25E3A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
607	B2506132	Phạm Huỳnh Xuân	SP25E4A1	SP	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
608	B2508883	Võ Lâm Chí Bảo	SP25U8A1	SP	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
609	B2508888	Phan Hải Đăng	SP25U8A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
610	B2508935	Nguyễn Trọng Thường	SP25U8A1	SP	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
611	B2508941	Huỳnh Bích Tuyền	SP25U8A1	SP	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
612	B2511026	Khru Như Ý	SP25X3A2	SP	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
613	B2511132	Danh Thiên Ân	TD25X6A1	SP	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)

614	B2511169	Nguyễn Đặng Thành Lợi	TD25X6A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
615	B2511177	Phạm Thị Diễm My	TD25X6A2	SP	Giấy khai sinh (bản sao)
616	B2511188	Lê Minh Nhật	TD25X6A2	SP	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
617	B2511191	Trần Thanh Phát	TD25X6A2	SP	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
618	B2511198	Nguyễn Thế Tài	TD25X6A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
619	B2511201	Sơn Lý Anh Thê	TD25X6A2	SP	Phiếu thông tin sinh viên
620	B2511205	Nguyễn Hữu Thọ	TD25X6A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
621	B2511843	Trương Hoàng Văn	SP25X3A1	SP	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
622	B2501338	Hồng Chánh Khiêm	ST2520A1	ST	Phiếu thông tin sinh viên
623	B2501342	Lê Bảo Long	ST2520A1	ST	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
624	B2501363	Dư Thị Anh Thư	ST2520A1	ST	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
625	B2503252	Nguyễn Thành Nhơn	ST2563A1	ST	Phiếu thông tin sinh viên
626	B2503254	Lê Thị Yến Như	ST2563A1	ST	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
627	B2503262	Hồ Lê Phương Thảo	ST2563A1	ST	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
628	B2505768	Quách Hòa An	ST25D5A1	ST	Phiếu thông tin sinh viên
629	B2505770	Ngô Thế Anh	ST25D5A1	ST	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
630	B2505783	Hoàng An Khang	ST25D5A1	ST	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
631	B2505789	Vương Hào Kiệt	ST25D5A1	ST	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Học bạ
632	B2506745	Đặng Khánh Hưng	ST25N2A1	ST	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
633	B2506770	Lâm Dũ Quyên	ST25N2A1	ST	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
634	B2506772	Lâm Sang	ST25N2A1	ST	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
635	B2502708	Quách Nhật Hào	TN2584A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
636	B2502722	Lê Thắng Lợi	TN2584A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
637	B2502741	Nguyễn Văn Thiện	TN2584A1	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
638	B2502742	Nguyễn Trường Thịnh	TN2584A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
639	B2502743	Nguyễn Minh Thông	TN2584A1	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
640	B2502747	Phạm Thái Toàn	TN2584A1	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
641	B2502748	Danh Ngọc Triệu	TN2584A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
642	B2502755	Lê Hoàng Anh	TN2584A2	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh

643	B2502757	Trần Gia Bảo	TN2584A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
644	B2504229	Lê Hữu Trọng	TN25T7F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
645	B2504439	Nguyễn Trí Kha	TN2583A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
646	B2504470	Đỗ Hồng Thắm	TN2583A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
647	B2505094	Phan Tuấn Đông	TN25B1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
648	B2505101	Trần Thanh Huy	TN25B1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
649	B2505107	Hà Đăng Khoa	TN25B1A1	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
650	B2505114	Trần Hữu Lượng	TN25B1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
651	B2505116	Hồng Trung Minh	TN25B1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
652	B2505122	Nguyễn Hoàng Phúc	TN25B1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
653	B2505130	Nguyễn Đình Thuận	TN25B1A1	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
654	B2505138	Trần Quốc Tuấn	TN25B1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
655	B2505150	Nguyễn Thanh Danh	TN25B1A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
656	B2505158	Trần Nhật Hào	TN25B1A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
657	B2505172	Huỳnh Minh Khôi	TN25B1A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
658	B2505206	Lưu Hoàng Vũ	TN25B1A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
659	B2505212	Trần Tấn Đạt	TN25B2A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
660	B2505213	Lâm Hoàng Đăng	TN25B2A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
661	B2505218	Huỳnh Tấn Hậu	TN25B2A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
662	B2505219	Nguyễn Tuyết Hậu	TN25B2A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
663	B2505231	Nguyễn Thanh Mạnh	TN25B2A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Học bạ
664	B2505262	Sơn Lý Minh Tiến	TN25B2A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
665	B2505270	Trần Thái Vĩ	TN25B2A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
666	B2505271	Trương Văn Lam Vũ	TN25B2A1	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
667	B2505293	Vương Liệp Khang	TN25B3A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
668	B2505304	Trương Công Nghiệp	TN25B3A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
669	B2505319	Võ Thuận Thiên	TN25B3A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
670	B2505327	Mai Quốc Vương	TN25B3A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
671	B2505336	Trần Nhật Duy	TN25B3A2	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
672	B2505338	Nguyễn Tiến Đại	TN25B3A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)

673	B2505353	Phan Trí Kiệt	TN25B3A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
674	B2505357	Nguyễn Hoàng Nam	TN25B3A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
675	B2505382	Trịnh Thế Vững	TN25B3A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
676	B2506940	Giang Nhật Anh	TN25S3A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
677	B2506962	Phan Trung Hiếu	TN25S3A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy khai sinh (bản sao)
678	B2506991	Đào Trọng Nhân	TN25S3A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
679	B2507001	Huỳnh Nhật Tâm	TN25S3A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
680	B2507010	Chiêm Hoàng Thiện	TN25S3A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
681	B2507019	Trần Văn Trung Tín	TN25S3A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
682	B2507022	Trần Nguyễn Cao Trí	TN25S3A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
683	B2507030	Giã Trần Vỹ	TN25S3A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
684	B2507044	Lê Thị Phương Anh	TN25S7A1	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
685	B2507053	Nguyễn Gia Hân	TN25S7A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
686	B2507076	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan	TN25S7A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
687	B2507085	Lê Trọng Phúc	TN25S7A1	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
688	B2507097	Mai Thị Hồng Thơ	TN25S7A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
689	B2507106	Ngô Thế Vinh	TN25S7A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
690	B2507108	Võ Xuân Yển	TN25S7A1	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
691	B2507113	Phạm Minh Bảo	TN25S7A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
692	B2507115	Phan Ngọc Đào	TN25S7A2	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
693	B2507121	Quách Hữu Hoàng	TN25S7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
694	B2507124	Trần Gia Huy	TN25S7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
695	B2507128	Nguyễn Phúc Khang	TN25S7A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
696	B2507131	Nguyễn Thanh Lam	TN25S7A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
697	B2507142	Đinh Thị Hồng Ngọc	TN25S7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
698	B2507158	Lê Hồ Mai Thanh	TN25S7A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
699	B2507164	Đinh Lê Minh Thư	TN25S7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên

700	B2507170	Cao Xuân Vinh	TN25S7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
701	B2507386	Phạm Việt Anh	TN25T1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
702	B2507388	Lê Gia Bảo	TN25T1A1	TN	Giấy khai sinh (bản sao)
703	B2507400	Võ Thành Đạt	TN25T1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
704	B2507409	Nguyễn Văn Hoàng	TN25T1A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
705	B2507413	Phạm Minh Huy	TN25T1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
706	B2507414	Mã Gia Hưng	TN25T1A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
707	B2507417	Nguyễn Mạnh Khang	TN25T1A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
708	B2507426	Huỳnh Minh Lâm	TN25T1A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
709	B2507427	Phan Công Lệnh	TN25T1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
710	B2507443	Huỳnh Công Thành	TN25T1A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng) Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
711	B2507445	Bùi Khang Thịnh	TN25T1A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
712	B2507453	Nguyễn Ngọc Tú Trân	TN25T1A1	TN	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
713	B2507458	Phan Trần Kiến Văn	TN25T1A1	TN	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
714	B2507582	Lý Quốc Đạt	TN25T4A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
715	B2507584	Trần Tấn Đạt	TN25T4A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
716	B2507596	Phạm Huỳnh Phú Lộc	TN25T4A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
717	B2507600	Chau Nam	TN25T4A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
718	B2507616	Phan Hữu Thịnh	TN25T4A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
719	B2507617	Nguyễn Chí Thông	TN25T4A1	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
720	B2507618	Nguyễn Hoàng Xuân Thơ	TN25T4A1	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)

721	B2507621	Lê Minh Tiến	TN25T4A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
722	B2507623	Đỗ Lý Trọng	TN25T4A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
723	B2507631	Nguyễn Ngọc Phú Vinh	TN25T4A1	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
724	B2507640	Bùi Chí Bảo	TN25T5A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
725	B2507663	Lê Vĩnh Khiêm	TN25T5A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
726	B2507667	Võ Đăng Khôi	TN25T5A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
727	B2507678	Nguyễn Thiện Nhân	TN25T5A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
728	B2507685	Lê Trọng Phú	TN25T5A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
729	B2507686	Phan Bá Phúc	TN25T5A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
730	B2507709	Danh Tuấn Đạt	TN25T5A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
731	B2507720	Bành Phước Huy	TN25T5A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
732	B2507722	Võ Quốc Huy	TN25T5A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
733	B2507724	Nguyễn Hoàng Khang	TN25T5A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
734	B2507725	Phan Huỳnh Vĩ	TN25T5A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
735	B2507751	Dương Vinh Quang	TN25T5A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
736	B2507753	Lâm Phúc Tài	TN25T5A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
737	B2507754	Phạm Tuấn Thanh	TN25T5A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
738	B2507768	Nguyễn Dương	TN25T5F2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
739	B2507772	Nguyễn Vĩnh Quốc Hào	TN25T5F2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
740	B2507773	Nguyễn Quang Hiên	TN25T5F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
741	B2507780	Đặng Hoàng Khiêm	TN25T5F2	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
742	B2507781	Nguyễn Vĩnh Khiêm	TN25T5F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
743	B2507783	Nguyễn Đăng Khôi	TN25T5F1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
744	B2507796	Trần Hồng Phát	TN25T5F2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
745	B2507797	Trần Tấn Phát	TN25T5F2	TN	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
746	B2507814	Vũ Quang Thăng	TN25T5F2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
747	B2507818	Nguyễn Nhật Trường	TN25T5F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
748	B2507826	Nguyễn Hoàng Ân	TN25T6A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

749	B2507839	Lê Nhật Huy	TN25T6A1	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
750	B2507849	Nguyễn Hải Lâm	TN25T6A1	TN	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
751	B2507861	Huỳnh Ngọc Phú	TN25T6A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
752	B2507871	Trần Nguyễn Phúc Thịnh	TN25T6A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
753	B2507876	Phạm Khả Trọng	TN25T6A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
754	B2507893	Huỳnh Chí Hiếu	TN25T6A2	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
755	B2507904	Ngô Quang Lễn	TN25T6A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
756	B2507914	Võ Hồng Phát	TN25T6A2	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
757	B2507921	Lê Lộc Thiên	TN25T6A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
758	B2507922	Nguyễn Kim Hoàng Thiện	TN25T6A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
759	B2507926	Tăng Văn Nhật Tiến	TN25T6A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
760	B2507940	Huỳnh Thành Công	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
761	B2507941	Trương Công Danh	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
762	B2507944	Nguyễn Hữu Dư	TN25T7A1	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
763	B2507956	Lê Phước Hậu	TN25T7A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
764	B2507957	Nguyễn Trung Hiếu	TN25T7A4	TN	Giấy khai sinh (bản sao)
765	B2507959	Nguyễn Huy Hoàng	TN25T7A4	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
766	B2507965	Dương Quốc Hưng	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
767	B2507976	Nguyễn Ngọc Anh Kiệt	TN25T7A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
768	B2507977	Nguyễn Thái Lâm	TN25T7A4	TN	Phiếu thông tin sinh viên
769	B2507990	Nguyễn Trung Nguyên	TN25T7A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên

770	B2507992	Nguyễn Hữu Nhân	TN25T7A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
771	B2507995	Nguyễn Lê Hoàng Nhựt	TN25T7A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
772	B2508000	Đỗ Hoàng Phúc	TN25T7A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
773	B2508004	Phạm Văn Quý	TN25T7A4	TN	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
774	B2508005	Trần Ngọc Quý	TN25T7A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
775	B2508006	Lê Thanh Sang	TN25T7A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
776	B2508017	Võ Đại Thịnh	TN25T7A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
777	B2508018	Mã Minh Thuận	TN25T7A4	TN	Phiếu thông tin sinh viên
778	B2508019	Trần Minh Thuận	TN25T7A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
779	B2508031	Nguyễn Gia Vinh	TN25T7A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
780	B2508035	Nguyễn Vĩnh An	TN25T7A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
781	B2508040	Phạm Phil Bil	TN25T7A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
782	B2508045	Đỗ Hoàng Dũng	TN25T7A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
783	B2508051	Nguyễn Minh Đông	TN25T7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
784	B2508052	Lê Hoàng Giang	TN25T7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
785	B2508056	Vương Quân Hạo	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
786	B2508062	Lê Hoàng Huy	TN25T7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng) Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
787	B2508063	Nguyễn Quốc Huy	TN25T7A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
788	B2508074	Trần Huỳnh Khánh	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
789	B2508082	Hồ Hoàng Lộc	TN25T7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
790	B2508085	Nguyễn Thành Luân	TN25T7A2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
791	B2508090	Vương Hoàng Nghĩa	TN25T7A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
792	B2508105	Trần Kỳ Quan	TN25T7A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
793	B2508108	Nguyễn Quốc Sang	TN25T7A4	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
794	B2508113	Nguyễn Cao Quốc Thái	TN25T7A2	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
795	B2508124	Trần Đức Tính	TN25T7A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

796	B2508138	Phạm Thế Anh	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
797	B2508154	Lâm Nhựt Hào	TN25T7A3	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
798	B2508156	Huỳnh Vỹ Hạo	TN25T7A3	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
799	B2508192	Nguyễn Quốc Nguyên	TN25T7A3	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
800	B2508193	Trần Chí Nguyễn	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
801	B2508195	Trần Thành Nhân	TN25T7A3	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
802	B2508203	Lê Hoàng Nhật Phúc	TN25T7A3	TN	Phiếu thông tin sinh viên
803	B2508205	Lê Tuấn Phước	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
804	B2508213	Nguyễn Hạo Thanh	TN25T7A3	TN	Phiếu thông tin sinh viên
805	B2508217	Nguyễn Hữu Thiện	TN25T7A3	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
806	B2508226	Nguyễn Thanh Toàn	TN25T7A3	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
807	B2508233	Ngô Quang Vinh	TN25T7A3	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
808	B2508234	Trần Vinh	TN25T7A4	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
809	B2508240	Hà Đức Bảo	TN25T7F1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
810	B2508245	Huỳnh Hồ Hải Đăng	TN25T7F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
811	B2508247	Phạm Khải Đăng	TN25T7F1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
812	B2508248	Lê Trí Đức	TN25T7F1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
813	B2508251	Lê Duy Hải	TN25T7F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
814	B2508253	Nguyễn Chu Khánh Hoàng	TN25T7F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
815	B2508258	Trương Đức Huy	TN25T7F1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
816	B2508259	Bạch Hoàng Duy Khang	TN25T7F1	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
817	B2508261	Nguyễn Phương Gia Khang	TN25T7F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
818	B2508265	Đặng Minh Khoa	TN25T7F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
819	B2508268	Nguyễn Huỳnh Khôi	TN25T7F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
820	B2508285	Phan Anh Quân	TN25T7F2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
821	B2508288	Nguyễn Tiến Thành	TN25T7F2	TN	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)

822	B2508290	Trần Nguyễn Quốc Thắng	TN25T7F2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
823	B2508296	Vũ Quốc Thịnh	TN25T7F2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
824	B2508298	Trần Hoàng Thông	TN25T7F2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
825	B2508301	Lê Hoài Trọng Tín	TN25T7F2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
826	B2508307	Võ Minh Toàn	TN25T7F2	TN	Phiếu thông tin sinh viên Học bạ THPT (bản sao, công chứng) Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
827	B2508310	Thạch Minh Triết	TN25T7F2	TN	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
828	B2508315	Nguyễn Thanh Tuấn	TN25T7F2	TN	Phiếu thông tin sinh viên
829	B2508320	Nguyễn Thị Yên	TN25T7F2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
830	B2508324	Lê Tiến Đạt	TN25T8A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
831	B2508335	Bùi Trọng Phúc	TN25T8A1	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
832	B2508336	Huỳnh Bá Phúc	TN25T8A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
833	B2508341	Nguyễn Trung Thịnh	TN25T8A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
834	B2509475	Trần Quốc Danh	TN25V6A1	TN	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
835	B2509489	Nguyễn Nhựt Khang	TN25V6A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
836	B2509514	Trần Minh Quân	TN25V6A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
837	B2509526	Nguyễn Đình Triết	TN25V6A1	TN	Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
838	B2509527	Nguyễn Huỳnh Anh Trí	TN25V6A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
839	B2509541	Phan Đình Chương	TN25V6A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
840	B2509545	Nguyễn Ngọc Dương	TN25V6A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
841	B2509573	Huỳnh Thanh Nhã	TN25V6A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
842	B2509594	Phạm Xuân Trọng	TN25V6A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
843	B2509597	Huỳnh Kim Tuyền	TN25V6A2	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
844	B2509601	Nguyễn Hoàng Xanh	TN25V6A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
845	B2509609	Trần Khánh Duy	TN25V6F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
846	B2509614	Nguyễn Thị Ngân Hà	TN25V6F1	TN	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh

847	B2509617	Trần Đức Huy	TN25V6F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
848	B2509622	Nguyễn Thị Như Ngọc	TN25V6F1	TN	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
849	B2509631	Lê Hoàng Quân	TN25V6F1	TN	Phiếu thông tin sinh viên
850	B2509644	Nguyễn Đức Tường	TN25V6F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
851	B2511505	Phan Thế Anh	TN25Y8A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
852	B2511519	Nguyễn Minh Đăng	TN25Y8A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
853	B2511528	Cao Tấn Hoàng	TN25Y8A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
854	B2511533	Lý Hoàng Nhật Hôn	TN25Y8A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
855	B2511568	Đỗ Minh Phú	TN25Y8A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
856	B2511594	Bùi Nguyễn Tuyển	TN25Y8A2	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
857	B2511597	Đặng Hoàng Việt	TN25Y8A1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
858	B2511613	Trần Quang Khải	TN25Y8F1	TN	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
859	B2500566	Trần Gia Đạt	TS2513A1	TS	Giấy khai sinh (bản sao)
860	B2500568	Lưu Phước Gia	TS2513A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên
861	B2500578	Nguyễn Hoàng Khôi	TS2513A1	TS	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
862	B2500592	Nguyễn Trọng Nguyễn	TS2513A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
863	B2500596	Phan Thị Yến Nhi	TS2513A1	TS	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
864	B2500599	Nguyễn Thiên Phú	TS2513A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
865	B2500600	Phạm Minh Phúc	TS2513A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
866	B2500615	Trần Hữu Toàn	TS2513A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
867	B2500629	Trần Lê Anh	TS2513A2	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
868	B2500633	Phạm Công Dự	TS2513A2	TS	Phiếu thông tin sinh viên
869	B2500636	Trịnh Quốc Đạt	TS2513A2	TS	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
870	B2500649	Dương Anh Kiệt	TS2513A2	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
871	B2500660	Phạm Tấn Nghĩa	TS2513A2	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

872	B2500664	Đào Ngọc Linh Nhi	TS2513A2	TS	Phiếu thông tin sinh viên
873	B2500665	Nguyễn Lưu Bảo Nhi	TS2513A2	TS	Phiếu thông tin sinh viên
874	B2500666	Trần Ý Nhi	TS2513A2	TS	Phiếu thông tin sinh viên
875	B2500667	Cao Phong Phát	TS2513A2	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
876	B2500668	Hà Tiên Phong	TS2513A2	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
877	B2500671	Hứa Ngọc Quý	TS2513A2	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
878	B2500673	Ngô Hữu Tài	TS2513A2	TS	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
879	B2500691	Phan Văn Tỷ	TS2513A2	TS	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
880	B2500692	Phạm Thế Vinh	TS2513A2	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
881	B2500697	Lê Chí Anh	TS2513A3	TS	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
882	B2500714	Nguyễn Vũ Khang	TS2513A3	TS	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bằng TN THPT (bản sao CC)
883	B2500722	Võ Thành Long	TS2513A3	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
884	B2500737	Hồng Thuận Phát	TS2513A3	TS	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
885	B2500748	Nguyễn Trọng Phúc Thịnh	TS2513A3	TS	Phiếu thông tin sinh viên
886	B2500752	Liêu Kim Thừa	TS2513A3	TS	Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
887	B2500753	Dương Phước Tiến	TS2513A3	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
888	B2500754	Nguyễn Hữu Tâm Tịnh	TS2513T1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
889	B2500758	Trần Minh Trung	TS2513A3	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
890	B2500773	Đường Thành Đạt	TS2513A4	TS	Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
891	B2500792	Hồ Tấn Lộc	TS2513A4	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
892	B2500797	Phan Thành Nam	TS2513A4	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
893	B2500802	Danh Thiện Nhân	TS2513A4	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
894	B2500808	Ngô Thanh Phú	TS2513A4	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

895	B2500813	Võ Minh Tâm	TS2513A4	TS	Phiếu thông tin sinh viên
896	B2500829	Tiêu Anh Tuấn	TS2513A4	TS	Phiếu thông tin sinh viên
897	B2500832	Trần Minh Vũ	TS2513A4	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
898	B2500840	Trần Khánh Bằng	TS2513T1	TS	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
899	B2500847	Sơn Phước Hào	TS2513T1	TS	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
900	B2500851	Nguyễn Khánh Hưng	TS2513T1	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
901	B2500866	Nguyễn Hoàng Phúc	TS2513T1	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
902	B2500870	Lê Hữu Tài	TS2513T1	TS	Phiếu thông tin sinh viên
903	B2500891	Nguyễn Ngọc Như Ý	TS2513T1	TS	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
904	B2504149	Phan Tiến Khang	TS2576A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên
905	B2504158	Võ Hồng Phúc	TS2576A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
906	B2504166	Nguyễn Thị Hồng Yên	TS2576A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
907	B2504258	Ngô Hoàng Hiên	TS2582A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
908	B2504263	Lê Phúc Khang	TS2582A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
909	B2504269	Quách Tuấn Minh	TS2582A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên
910	B2504274	Dương Khánh Ngọc	TS2582A1	TS	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
911	B2504294	Nguyễn Minh Tới	TS2582A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
912	B2504313	Phạm Nhựt Hào	TS2582A2	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
913	B2504331	Trịnh Hữu Nghiệp	TS2582A2	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
914	B2504341	Nguyễn Thị Yên Phương	TS2582A2	TS	Phiếu thông tin sinh viên
915	B2504346	Nguyễn Minh Tài	TS2582A2	TS	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
916	B2504379	Nguyễn Minh Khôi	TS2582A3	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
917	B2504380	Phan Nguyễn Trung Kiên	TS2582A3	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
918	B2504396	Khưu Thành Phúc	TS2582A3	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
919	B2506206	Ngô Gia Bảo	TS25F1A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
920	B2506210	Trần Ngọc Hân	TS25F1A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên

921	B2506217	Trương Đăng Khoa	TS25F1A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
922	B2506220	Phan Chí Lâm	TS25F1A1	TS	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
923	B2506226	Nguyễn Huỳnh Khiết Nam	TS25F1A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên
924	B2506234	Nguyễn Tâm Ngọc	TS25F1A1	TS	Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
925	B2506243	Lê Ngọc Cát Phương	TS25F1A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên
926	B2506906	Nguyễn Hoàng Gia Nguyên	TS25S2A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
927	B2506911	Nguyễn Lê Chương Thiện	TS25S2A1	TS	Phiếu thông tin sinh viên
928	B2506914	Lê Thanh Tuấn	TS25S2A1	TS	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
929	B2506923	Trần Ngọc Linh	TS25S2A1	TS	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
930	B2504167	Nguyễn Quốc An	XH2580A1	XH	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
931	B2504170	Huỳnh Đỗ Trâm Anh	XH2580A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên; Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
932	B2504171	La Phương Anh	XH2580A1	XH	Giấy khai sinh (bản sao)
933	B2504180	Kim Minh Hào	XH2580A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
934	B2506448	Lê Ngọc Lan Anh	XH25N1A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên
935	B2506450	Trần Ngọc Anh	XH25N1A1	XH	Giấy khai sinh (bản sao)
936	B2506461	Châu Gia Huy	XH25N1A1	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
937	B2506483	Nguyễn Hà Anh Thơ	XH25N1A1	XH	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
938	B2506498	Đặng Quốc Tuấn	XH25N1A1	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
939	B2506567	Võ Huỳnh Bảo Hân	XH25N2A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên
940	B2506593	Phạm Thị Phương Thảo	XH25N2A1	XH	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
941	B2506605	Châu Thành Vinh	XH25N2A1	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
942	B2506609	Lê Vân Anh	XH25N2A2	XH	Phiếu thông tin sinh viên
943	B2506641	Phan Minh Quyên	XH25N2A2	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự

944	B2506644	Nguyễn Hoàng Tấn	XH25N2A2	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
945	B2506663	Quang Tuyệt Anh	HG25N2A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên
946	B2506679	Chung Minh Hưng	HG25N2A1	XH	Học bạ THPT (bản sao, công chứng)
947	B2506689	Mã Thành Lộc	HG25N2A1	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự; Giấy khai sinh (bản sao)
948	B2506711	Hồ Hoàng Thái	HG25N2A1	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
949	B2508672	Trần Quốc Bửu	XH25U4A2	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
950	B2508703	Nguyễn Trung Nghĩa	XH25U4A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
951	B2508719	Phạm Thị Hồng Quyên	XH25U4A2	XH	Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
952	B2510694	Trần Như Huỳnh	XH25W7A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên
953	B2510714	Hồ Nguyễn Thế Phong	XH25W7A1	XH	Giấy CN đăng ký nghĩa vụ Quân sự
954	B2510721	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	XH25W7A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC); Học bạ THPT (bản sao, công chứng); Giấy khai sinh (bản sao); Giấy CC/CCCD (bản sao)/Mã định danh
955	B2510727	Võ Huỳnh Minh Thư	XH25W7A1	XH	Phiếu thông tin sinh viên
956	B2510774	Nguyễn Hương Diễm Quỳnh	XH25W7A2	XH	Phiếu thông tin sinh viên
957	B2510779	Nguyễn Trường Thịnh	XH25W7A2	XH	Phiếu thông tin sinh viên; Giấy CN TN THPT (bản chính)/Bảng TN THPT (bản sao CC)
958	B2510781	Kim Thị Anh Thư	XH25W7A2	XH	Giấy khai sinh (bản sao)

Danh sách có **958** sinh viên./.